

CÁC BÀI TOÁN VỀ HÌNH HỌC

Câu 1: Hình bình hành ABCD có cạnh $AB = \frac{5}{3} BC$. Biết cạnh AB dài hơn cạnh BC là 1dm.

Hỏi chu vi hình bình hành là bao nhiêu xăng- ti-mét?

Trả lời: Chu vi hình bình hành đó là ... cm.

- A. 8 B. 80 C. 40 D. 16

Câu 2: Một miếng bìa hình chữ nhật có chu vi gấp 5 lần chiều rộng. Nếu tăng chiều rộng thêm 9cm, tăng chiều dài thêm 4cm thì miếng bìa trở thành một hình vuông. Diện tích miếng bìa ban đầu là ...

- A. 75cm^2 B. 150cm^2 C. 1242cm^2 D. 100cm^2

Câu 3: Một người rào xung quanh khu đất hình chữ nhật có chiều dài 28m, chiều rộng 15m hết 43 chiếc cọc. Hỏi người đó rào xung quanh khu đất hình vuông có cạnh 25m thì hết bao nhiêu chiếc cọc? Biết khoảng cách giữa 2 cọc là như nhau.

Trả lời: Số cọc cần tìm là ...

- A. 86 B. 50 C. 172 D. 25

Câu 4: Một tấm bìa hình bình hành có chu vi 4dm. Chiều dài hơn chiều rộng 10cm và bằng $\frac{3}{5}$ chiều cao. Tính diện tích tấm bìa đó.

Trả lời: Diện tích tấm bìa đó là ... cm^2 .

- A. 375 B. $\frac{144}{5}$ C. 15 D. 135

Câu 5: Tìm diện tích của $\frac{1}{3}$ tấm bìa hình vuông có cạnh dài $\frac{1}{2}$ m.

Trả lời: Diện tích của $\frac{1}{3}$ tấm bìa đó là ... m^2 .

- A. $\frac{2}{3}$ B. $\frac{1}{12}$ C. $\frac{3}{4}$ D. $\frac{1}{4}$

Câu 6: Một hình chữ nhật được chia thành 12 hình vuông bằng nhau và được xếp thành 3 hàng. Hỏi chu vi của hình chữ nhật là bao nhiêu nếu chu vi của mỗi hình vuông nhỏ là 12cm?

Trả lời: Chu vi hình chữ nhật đó là ... cm.

- A. 432 **B. 42** C. 108 D. 14

Câu 7: Chiều rộng của khu đất hình chữ nhật A là 105m, bằng $\frac{7}{12}$ chiều dài của nó. Hỏi chu vi của mảnh vườn B là bao nhiêu biết chu vi của mảnh vườn B bằng $\frac{5}{6}$ chu vi khu đất A.

Trả lời: Chu vi mảnh vườn B là m. (475)

Câu 8: Một hình vuông có diện tích bằng $\frac{4}{9}$ diện tích của một hình bình hành có đáy 25cm và chiều cao 9cm. Tính cạnh của hình vuông.

Trả lời: Cạnh hình vuông đó dài cm. (10)

Câu 9: Một hình chữ nhật có chiều dài gấp rưỡi chiều rộng. Nếu mỗi chiều tăng 1m thì được hình chữ nhật mới có diện tích tăng thêm $26m^2$. Tính chu vi hình chữ nhật ban đầu.

- A. 50m B 48m C. 54m D. 60m

Câu 10: Một hình thoi có đường chéo thứ nhất là $\frac{3}{5}m$ và bằng $\frac{2}{3}$ đường chéo thứ hai. Tính diện tích hình thoi đó.

Trả lời: Diện tích hình thoi đó là ... m^2 .

- A. $\frac{6}{25}$ **B. $\frac{27}{100}$** C. $\frac{27}{50}$ D. $\frac{27}{5}$

Câu 11: Một khu đất hình chữ nhật có diện tích $540m^2$, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính chu vi khu đất đó.

- A. 48m B. 1215m **C. 96m** D. 540m

Câu 12: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi 700m, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Tính diện tích mảnh vườn đó.

- A. $12000m^2$ B. $100000m^2$ **C. $30000m^2$** D. $10000m^2$

Câu 13: Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật có chiều dài 18cm, chiều rộng 1dm. Tính cạnh hình vuông đó.

- A. 56cm B. 7cm **C. 14cm** D. $9\frac{1}{4}$

Câu 14: Một hình chữ nhật có chiều dài 2m, chiều dài hơn chiều rộng $\frac{3}{5}$ m. Chu vi hình chữ nhật đó làm. (Viết kết quả dưới dạng phân số tối giản) ($\frac{34}{5}$)

Câu 15: Trên bản đồ tỉ lệ 1:5000, chiều dài sân trường đo được 3cm. Hỏi chiều dài thực của sân trường đo được bao nhiêu mét?

Trả lời: Chiều dài thực của sân trường đo được m. (150)

Câu 16: Một miếng bìa hình thoi có độ dài đường chéo là 30cm và 40cm, có chu vi bằng chu vi hình vuông có cạnh 25cm. Hãy tính chiều cao miếng bìa hình thoi đó.

Trả lời: Chiều cao miếng bìa hình thoi đó là ...

- A. 6cm **B. 24cm** C. 12cm D. 48cm

Câu 17: Một hình chữ nhật có hai lần chu vi bằng 7 lần chiều dài của nó. Biết chiều dài hơn chiều rộng là 10m. Tính chiều dài hình chữ nhật đó.

Trả lời: Chiều dài hình chữ nhật đó là m. (40)

Câu 18: Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài bằng 36m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Tính diện tích một mảnh vườn hình vuông có chu vi bằng chu vi khu đất đó.

Trả lời: Diện tích mảnh vườn hình vuông là m². (900)

Câu 19: Một miếng bìa hình thoi có độ dài các đường chéo là 10cm và 84cm. Người ta cắt miếng bìa này thành hai hình tam giác giống hệt nhau. Vậy diện tích mỗi hình tam giác là:

- A. 420cm² B. 210dm² C. 4200cm² **D. 210cm²**

Câu 20: Chu vi của một hình vuông là 36cm. Tính diện tích hình vuông đó.

Trả lời: Diện tích hình vuông là ...

- A. 36cm² **B. 81cm²** C. Đáp số khác D. 24cm²

Câu 21: Diện tích một hình chữ nhật bằng 45m^2 , chiều rộng bằng 15dm. Tính chiều dài hình chữ nhật đó.

Trả lời: Chiều dài hình chữ nhật đó là ...

- A. 300cm B. 3dm C. 30dm **D. 300dm**

Câu 22: Một hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng và diện tích là 108cm^2 . Tính chu vi hình chữ nhật đó.

Trả lời: Chu vi hình chữ nhật đó là cm. (48)

Câu 23: Chu vi một khu đất hình chữ nhật bằng 360m. Nếu tăng chiều rộng và đồng thời giảm chiều dài đi 8m thì khi đó chiều dài bằng $\frac{7}{2}$ lần chiều rộng. Tính diện tích khu đất đó.

Trả lời: Diện tích khu đất đó là m^2 . (4736)

Câu 24: Hai lần chu vi một hình chữ nhật bằng bảy lần chiều dài của nó. Nếu thêm vào chiều rộng 5cm, giảm chiều dài 5cm thì hình chữ nhật trở thành hình vuông. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Trả lời: Diện tích hình chữ nhật đó là cm^2 . (1200)

Câu 25: Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 72m. Nếu giảm mỗi chiều đi 12m thì lúc đó chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài. Tính diện tích khu vườn đó.

Trả lời: Diện tích khu vườn là ... m^2 .

- A. 3888 B. 2944 C. 2304 D. 1056

Câu 26: Để lát nền một sân gạch người ta phải dùng 400 viên gạch hình vuông cạnh 25cm. Vậy diện tích sân gạch là m^2 (diện tích phần mạch vữa không đáng kể) (25)

Câu 27: Một tấm biển quảng cáo hình chữ nhật có chiều dài 2m, chiều rộng 15dm. Tính số mét nhôm cần để viền xung quanh tấm biển đó.

Trả lời: Số mét nhôm cần dùng là ... m.

- A. 7 B. 70 C. 34 D. 35

Câu 28: Một hình chữ nhật có chu vi 70cm. Chiều dài gấp rưỡi chiều rộng. Tính chiều dài hình chữ nhật đó.

- A. 14cm B. 42cm C. 28cm **D. 21cm**

Câu 29: Chu vi một khu đất hình chữ nhật là 270m. Chiều rộng bằng $\frac{2}{7}$ chiều dài. Tính diện tích khu đất ấy.

Trả lời: Diện tích khu đất là m². (3150)

Câu 30: Một khu vườn hình chữ nhật có chu vi 540m. Nếu tăng chiều dài đồng thời giảm chiều rộng đi 8m thì lúc đó chiều dài bằng $\frac{5}{4}$ chiều rộng. Tính diện tích khu vườn đó.

Trả lời: Diện tích khu vườn đó là m². (18176)

Câu 31: Một khu đất hình vuông có chu vi là 1km. Hỏi diện tích khu đất đó là bao nhiêu héc-ta?

Trả lời: Diện tích khu đất đó là ... ha.

- A. 625 B. $62\frac{1}{2}$ C. 62500 D. $6\frac{1}{4}$

Câu 32: Một khu vườn hình bình hành có chiều cao 22m, độ dài đáy gấp rưỡi chiều cao. Người ta chia khu vườn thành hai mảnh: mảnh trồng cây ăn quả có diện tích lớn hơn mảnh trồng rau xanh là 42m². Tính diện tích mảnh đất trồng rau xanh.

- A. 320m² B. 342m² C. $160\frac{1}{2}$ m² D. 384m²

Câu 33: Chu vi một hình chữ nhật bằng chu vi một hình vuông có cạnh là 15cm. Tính chiều dài hình chữ nhật đó biết số đo chiều rộng là số lẻ bé nhất có hai chữ số khác nhau.

Trả lời: Chiều dài hình chữ nhật là ... cm.

- A. 47 B. 19 C. 49 D. 17

Câu 34: Một khu đất hình chữ nhật có chiều rộng là 150m và bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài. Hỏi khu đất đó có diện tích bao nhiêu héc-ta?

Trả lời: Khu đất đó có diện tích ha. (3)

Câu 35: Một hình chữ nhật có chu vi 0,16m. Biết chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Diện tích hình chữ nhật là mm². (1500)

Câu 36: Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng là 25m. Nếu mỗi chiều tăng thêm 5cm thì diện tích tăng thêm 1250m^2 . Tính diện tích khu đất ban đầu.

Trả lời: Diện tích khu đất ban đầu là m^2 . (14850)

Câu 37: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều rộng. Các số đo chiều dài và chiều rộng theo đơn vị mét là các số tự nhiên. Biết rằng diện tích mảnh vườn đó là ở trong khoảng từ 90m^2 đến 100m^2 . Vậy chu vi mảnh vườn đó là ... m.

A. 40 B. 45 C. 55 D. 50

Câu 38: Một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích 90m^2 , chiều rộng bằng 30dm. Tính chiều dài mảnh đất đó.

A. 15dm B. 30dm C. 300dm D. 3dm

Câu 39: Một miếng bìa hình bình hành có chu vi bằng 2m. Nếu bớt chiều dài đi 20cm thì ta được miếng bìa hình thoi có diện tích 12dm^2 . Tính diện tích miếng bìa hình bình hành đó.

A. Đáp số khác B. 9dm^2 C. 6dm^2 D. 18dm^2

Câu 40: Một hình chữ nhật có chu vi là 140m. Tính diện tích của hình chữ nhật biết rằng nếu kéo chiều rộng thêm $\frac{1}{3}$ chiều rộng và giữ nguyên chiều dài thì hình chữ nhật thành hình vuông?

Trả lời: Diện tích hình chữ nhật là ...

A. 1200m^2 B. 3600m^2 C. 2400m^2 D. 4800m^2

Câu 41: Trên bản đồ có tỉ lệ xích 1:5000, một sân chơi có chiều dài 2cm 3mm, chiều rộng 8mm. Tính diện tích sân chơi đó.

Trả lời: Diện tích sân chơi đó là ... m^2 .

A. 310 B. 4600 C. 184000 D. 0,92

Câu 42: Chu vi một khu đất hình chữ nhật bằng 270m. Nếu tăng chiều rộng, đồng thời giảm chiều dài đi 4m thì lúc đó chiều dài bằng $\frac{7}{2}$ chiều rộng. Tính diện tích khu đất đó.

A. 3434m^2 B. 12600m^2 C. 11984m^2 D. 2834m^2

Câu 43: Cho hình vuông ABCD. Biết diện tích của hình vuông có cạnh gấp đôi cạnh hình vuông ABCD là 144m^2 . Hỏi hình vuông có cạnh gấp 3 lần cạnh hình vuông ABCD có diện

tích là bao nhiêu mét vuông?

Trả lời: Hình vuông đó có diện tích là ...

- A. $576m^2$ B. $1296m^2$ C. $876m^2$ **D. $324m^2$**

Câu 44: Một sợi dây đồng uốn thành một hình vuông có cạnh là 8dm 1cm. Cũng dây đó uốn thành một hình tam giác có ba cạnh bằng nhau thì mỗi cạnh dài ... dm.

- A. **10,8** B. 108 C. 1,08 D. 1080

Câu 45: Cho một hình chữ nhật có chu vi là 5m, biết chiều dài gấp rưỡi chiều rộng. Vậy diện tích của hình chữ nhật đó là cm^2 . (15000)

Câu 46: Cho hình vuông ABCD có diện tích $64cm^2$. Nối 4 trung điểm của các cạnh hình vuông ABCD ta được hình vuông thứ nhất. Nối 4 trung điểm của các cạnh hình vuông thứ nhất ta được hình vuông thứ hai. Tính diện tích hình vuông thứ hai.

- A. **$16cm^2$** B. $18cm^2$ C. $20cm^2$ D. $32cm^2$

Câu 47: Một mảnh đất hình chữ nhật có hình vẽ trên bản đồ theo tỉ lệ là 1 : 1000 với chiều dài là 6cm, chiều rộng là 4cm. Diện tích của mảnh đất trên thực tế là m^2 . (2400)

Câu 48: Người ta trồng lúa trên một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 150m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Cứ $100m^2$ thu hoạch được 90kg thóc. Hỏi người ta thu được tất cả bao nhiêu tạ thóc?

Trả lời: Người ta thu được tạ thóc. (135)

Câu 49: Chu vi hình vuông là $\frac{8}{5}$ m. Diện tích hình vuông đó là m^2 . ($\frac{4}{25}$)

(Viết kết quả dưới dạng phân số tối giản)

Câu 50: Một hình tam giác có độ dài hai cạnh là 12,35m và 15m 65cm. Cạnh thứ ba có độ dài bằng trung bình cộng của độ dài hai cạnh kia. Tính chu vi hình tam giác với đơn vị là mét?

Trả lời: Chu vi hình tam giác đó là m. (42)

Câu 51: Một hình chữ nhật có chu vi 120cm. Tìm diện tích của hình chữ nhật đó, biết rằng chiều dài bằng trung bình cộng của nửa chu vi và chiều rộng.

Trả lời: Diện tích của hình chữ nhật đó là cm^2 . (800)

Câu 52: Thửa ruộng thứ nhất hình vuông có cạnh 24m. Thửa ruộng thứ hai hình chữ nhật có chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài và chiều dài chung với cạnh thửa ruộng hình vuông. Tính hiệu chu vi hai thửa ruộng trên.

Trả lời: Hiệu chu vi hai thửa ruộng trên là ... m.

A. 16 B. 24 C. 176 D. 192

Câu 53: Một miếng tôn hình vuông có diện tích 25m^2 . Người ta cắt dọc theo một cạnh đi 2m. Hỏi miếng tôn còn lại có diện tích bao nhiêu mét vuông?

Trả lời: Miếng tôn còn lại có diện tích là m^2 . (15)

Câu 54: Một vườn trường hình chữ nhật có chu vi 360m. Tính diện tích của mảnh vườn đó biết nếu xóa chữ số 1 ở bên trái số đo chiều dài ta được số đo chiều rộng.

Trả lời: Diện tích vườn trường là m^2 . (5600)

Câu 55: Người ta thu hoạch lúa ở một thửa ruộng hình vuông cạnh 50m và một thửa ruộng hình chữ nhật có diện tích bằng $\frac{1}{2}$ diện tích thửa ruộng hình vuông. Cứ 10m^2 thu được 5kg thóc khô và 1kg thóc khô giá 2300 đồng. Như vậy người ta sẽ thu được bao nhiêu tiền khi bán hết số thóc thu được ở hai thửa ruộng trên.

Trả lời: Số tiền thu được là đồng. (4312500)

Câu 56: Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Nếu giảm chiều dài đi 28m, tăng chiều rộng thêm 10m thì khu vườn đó trở thành hình vuông. Tính diện tích khu vườn ban đầu.

Trả lời: Diện tích khu vườn là ... m^2 .

A. 1444 B. 4332 C. 243 **D. 1083**

Câu 57: Một hình chữ nhật có chiều dài là 6dm 9cm hơn chiều rộng 17cm. Chu vi hình đó là bao nhiêu mét?

Trả lời: Chu vi hình chữ nhật đó là ... m.

A. 2,42 B. 242 C. 1,21 D. 24,2

Câu 58: Tính diện tích hình vuông với đơn vị là xăng - ti - mét vuông, biết chu vi hình vuông đó là 1m 4cm?

Trả lời: Diện tích hình vuông là cm^2 . (676)

Câu 59: Chu vi một khu vườn hình chữ nhật là 480m. Chiều dài bằng $\frac{7}{5}$ chiều rộng. Hỏi diện tích khu vườn là bao nhiêu hecta?

Trả lời: Diện tích khu vườn là ha. (1,4)
(Viết kết quả dưới dạng số thập phân gọn nhất).

Câu 60: Cho hình vuông ABCD. Chia hình đó thành hai hình chữ nhật AMND và MBCN có tổng chu vi là 240cm. Tính diện tích hình vuông ABCD.

Trả lời: Diện tích hình vuông ABCD là cm². (1600)

Câu 61: Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 4,2km, chiều rộng bằng $\frac{4}{7}$ chiều dài. Hỏi diện tích khu rừng là bao nhiêu hec-ta?

Trả lời: Diện tích khu rừng là ha. (1008)

Câu 62: Một khu đất có diện tích 3ha. Người ta sử dụng $\frac{3}{10}$ diện tích khu đất để trồng rau, $\frac{5}{10}$ diện tích khu đất để đào ao thả cá. Hỏi còn lại bao nhiêu hec-ta để trồng cây ăn quả?

Trả lời: Còn lại hec-ta trồng cây ăn quả. (0,6)
(Viết kết quả dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 63: Một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích 24,2m², chiều dài gấp 1,25 lần chiều rộng. Hỏi người ta cần bao nhiêu cọc để đóng xung quanh khu vườn? Biết cứ 1m chôn cọc và hai bên cửa ra vào rộng 0,8m đều có cọc.

Trả lời: Số cọc cần dùng là ... cái.

A. 21 B. 19 C. 18 **D. 20**

Câu 64: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 18m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Tính diện tích mảnh vườn đó.

Trả lời: Diện tích mảnh vườn đó là m². (216)

Câu 65: Một tam giác có cạnh thứ nhất dài 4,35dm. Cạnh thứ nhất dài hơn cạnh thứ hai 1,7dm và ngắn hơn cạnh thứ ba 1,2dm. Tính chu vi tam giác đó.

Trả lời: Chu vi tam giác đó là dm. (12,55)

(Viết kết quả dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 66: Một hình chữ nhật có chiều dài 9dm 2cm, chiều rộng kém chiều dài 21cm. Hỏi chu vi hình chữ nhật đó là bao nhiêu mét?

Trả lời: Chu vi hình chữ nhật đó là m. (3,26)

(Viết kết quả dưới dạng số thập phân gọn nhất)

Câu 67: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài là 12,5m. Chiều rộng kém chiều dài là 23dm. Tính diện tích mảnh đất đó.

Trả lời: Diện tích mảnh đất đó là m². (127,5)

Câu 68: Một bồn hoa hình chữ nhật có chiều dài 4,5m, chiều rộng 2,8m. Tính diện tích bồn hoa.

Trả lời: Diện tích bồn hoa là ... m².

A. 13,6

B. 1,26

C. 12,6

D. 126

Câu 69: Một mảnh bìa hình thoi có độ dài đường chéo lớn là 2dm và hơn độ dài đường chéo nhỏ 8cm. Tính diện tích mảnh bìa đó.

Trả lời: Diện tích mảnh bìa đó là ... cm².

A. 160

B. 120

C. 560

D. 56

Câu 70: Một khu đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 63,7m. Chiều dài khu đất hơn chiều rộng là 23,7m. Hỏi diện tích khu đất đó là bao nhiêu hec ta?

Trả lời: Diện tích khu đất đó là ... hec ta.

A. 0,874

B. 874

C. 0,0874

D. 8,74

Câu 71: Một tấm biển quảng cáo hình chữ nhật có chiều dài gấp 4 lần chiều rộng và diện tích bằng 1m². Hỏi phải dùng bao nhiêu mét nhôm để viền xung quanh tấm biển đó?

Trả lời: Số mét nhôm cần dùng là ...

A. 100m

B. 5m

C. Đáp số khác

D. 50m

Câu 72: Một tờ bìa hình vuông có diện tích 90,25cm². Tìm chu vi tờ bìa đó.

Trả lời: Chu vi tờ bìa đó là cm. (38)